

NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

Với phương châm đa dạng các loại hình đào tạo, đào tạo gắn liền với thực tiễn sản xuất nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp và xã hội. Hiện nay Nhà trường đã và đang đào tạo 3 cấp trình độ cụ thể như sau.

I. Đào tạo trình độ Cao đẳng chính quy (Mã trường CCX).

Hàng năm nhà trường đào tạo từ 1.500 đến 1.700 Sinh viên trình độ Cao đẳng hệ chính quy gồm các ngành/ nghề sau:

Bảng 1

STT	Tên ngành/ nghề	Mã ngành/ nghề	Thời gian đào tạo	Bằng cấp sau tốt nghiệp	Danh hiệu
1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	6510202	2,5 năm	Cao đẳng chính quy	Kỹ sư thực hành
2	Công nghệ ô tô	6510216			
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201			
4	Cắt gọt kim loại	5520121			
5	Hàn	6520123			
6	Điện công nghiệp	6520227			
7	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205			
8	Điện tử công nghiệp	6520225			
9	Kỹ thuật lắp đặt Điện và điều khiển trong công nghiệp	6520201			
10	Quản lý VH, SC đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110Kv trở xuống	6520257			
11	Kỹ thuật Xây dựng	6580201			
12	Quản lý xây dựng	6580301			
13	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	6511004			
14	Kỹ thuật xây dựng mỏ	6510116			
15	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	6520204			
16	Kế toán doanh nghiệp	6340302	2,5 năm	Cao đẳng chính quy	Cử nhân thực hành
17	Quản trị kinh doanh	6340404			
18	Hướng dẫn du lịch	6810103			

19	Điều hành Tuor du lịch	6810107			
20	Quản trị khách sạn	6810201			
21	Quản trị lễ tân	6810203			
22	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	6810205			
23	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	2,5 năm	Cao đẳng chính quy	Kỹ sư thực hành
24	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	6480202			
25	Tin học ứng dụng	6480205			
26	Mộc xây dựng và trang trí nội thất	6580210			

Nhà trường cam kết giới thiệu việc làm cho Sinh viên sau khi tốt nghiệp, có nhiều cơ hội làm việc trong các tập đoàn kinh tế lớn hoặc các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh, có thu nhập ổn định sớm tạo dựng cho mình chỗ đứng trong xã hội.

II. Đào tạo trình độ Trung cấp.

Hàng năm Nhà trường tuyển sinh và đào tạo trên 1000 chỉ tiêu học sinh trình độ Trung cấp với các hình thức đào tạo:

2.1. Đào tạo cấp bằng trung cấp chính quy, thời gian đào tạo 2 năm: Đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp từ Trung học cơ sở trở lên, các ngành/ nghề đào tạo tại **Bảng 2**.

2.2. Đào tạo trình độ Trung cấp, kết hợp học văn hóa Trung học phổ thông hệ GDTX: Đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp từ trình độ Trung học cơ sở trở lên, các ngành/ nghề đào tạo tại **Bảng 2**; Học sinh sau khi tốt nghiệp được cấp Bằng Trung cấp chính quy và tham dự kỳ thi cấp bằng tốt nghiệp văn hóa THPT hệ GDTX theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bảng 2

STT	Tên ngành/ nghề	Mã ngành/ nghề	Thời gian đào tạo	Bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
1	Công nghệ ô tô	5510216	2,0 năm	Trung cấp chính quy	
2	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159			
3	Vận hành cần, cầu trục	5520182			
4	Vận hành máy xúc thủy lực	5520192	1,5 - 2,0 năm		Hệ 1,5 năm và hệ 2,0 năm
5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	5510201	2,0 năm	Trung cấp chính quy	
6	Cắt gọt kim loại	5520121			
7	Hàn	5520123			
8	Điện công nghiệp	5520227			
9	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	2,0 năm	Trung cấp chính quy	Điện lạnh
10	Điện tử công nghiệp	5520225	2,0 năm		

STT	Tên ngành/ nghề	Mã ngành/ nghề	Thời gian đào tạo	Bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
11	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	5520204		Trung cấp chính quy	
12	Quản lý VHSC đường dây và trạm BA có điện áp 110Kv trở xuống	5520257			
13	KT lắp đặt Điện và điều khiển trong công nghiệp	5520201			
14	Điện – Nước	5580212			
15	Kỹ thuật Xây dựng	5580201			
16	Mộc XD và trang trí nội thất	5580210			
17	Công nghệ Kỹ thuật kiến trúc	5510101			
18	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	5511004			
19	Kỹ thuật xây dựng mỏ	5510116			
20	Kế toán doanh nghiệp	5340302			
21	Hướng dẫn du lịch	5810103			
22	Điều hành Tour du lịch	5810107			
23	Quản trị khách sạn	5810201			
24	Nghiệp vụ lễ tân	5810203			
25	Nghiệp vụ lưu trú	5810204			
26	Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	5810205			
27	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207			
28	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202			
29	Tin học ứng dụng	5480205			
30	Quản trị mạng máy tính	5480209			
31	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	5480102			

III. Đào tạo trình độ Sơ cấp. Thời gian đào tạo từ 3,0 tháng trở lên, các ngành/ nghề đào tạo tại **Bảng 3.**

Bảng 3.

STT	Tên nghề đào tạo	STT	Tên nghề đào tạo	Ghi chú
1	Sửa chữa điện ô tô	34	Trắc địa	
2	Sửa chữa động cơ ô tô	35	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	
3	Sửa chữa gầm ô tô	36	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	
4	Vận hành cần trục	37	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
5	Vận hành cầu trục	38	Vận hành máy sàng tuyển	
6	Vận hành máy xúc lật	39	Vận hành thiết bị mỏ hầm lò	
7	Vận hành máy xúc đào	40	Vận hành máy nén khí	
8	Vận hành máy Gạt	41	Vận hành băng tải	

STT	Tên nghề đào tạo	STT	Tên nghề đào tạo	Ghi chú
9	Vận hành xe nâng hàng	42	Vận hành tời trục	
10	Vận hành máy Tiện CNC	43	Vận hành máy xúc mở hầm lò	
11	Vận hành máy Phay CNC	44	Vận hành tàu điện mở hầm lò	
12	Tiện	45	Vận hành máng cào	
13	Phay - Bào	46	Sửa chữa thiết bị mở hầm lò	
14	Hàn điện	47	Quản trị khách sạn	
15	Hàn khí	48	Nghiệp vụ lưu trú	
16	Nguội	49	Nghiệp vụ nhà hàng	
17	Gò	50	Kỹ thuật chế biến món ăn	
18	Rèn, dập, đột kim loại	51	Tin học ứng dụng	
19	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	52	Sửa chữa máy tính phần cứng	
20	Điện tử công nghiệp	53	Thiết kế trang Web	
21	Điện công nghiệp	54	Thiết kế đồ họa	
22	Sửa chữa máy điện	55	Lái xe ô tô (B1; B2; C; E)	
23	Vận hành trạm điện	56	Sửa chữa xe gắn máy	
24	Sửa chữa điện tử dân dụng	57	Tiện CNC	
25	Sửa chữa điện dân dụng	58	Hàn công nghệ cao	
26	Điện – Nước	59	Điện dân dụng	
27	Kỹ thuật Xây dựng	60	Lắp đặt điện nội thất	
28	Mộc xây dựng	61	Sửa chữa cơ điện nông thôn	
29	Mộc gia dụng	62	Quản lý điện nông thôn	
30	Nề hoàn thiện	63	Lắp đặt điện cho cơ sở sản xuất nhỏ	
31	Kế toán doanh nghiệp	64	Quản trị DN vừa và nhỏ	
32	Vi tính văn phòng	65	Vẽ Autocad	
33	Máy thời trang	66	Thiết kế kỹ thuật cơ khí CAD	

Ngoài ra nhà trường còn đào tạo các loại hình khác đáp ứng mọi nhu cầu của Doanh nghiệp:

1. Đào tạo nghề thường xuyên dưới 3 tháng cấp chứng chỉ các nghề tại **Bảng 3**.
2. Đào tạo lại, đào tạo nâng, giữ bậc các ngành/ nghề theo nhu cầu của Doanh nghiệp.
3. Đào tạo liên thông từ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng cấp bằng Cao đẳng chính quy.
4. Liên kết đào tạo Đại học khối ngành Kỹ thuật, Kinh tế vv